B 90 R CLASSIC BP

Máy lau sàn và sấy khô chạy ắc-quy dạng lái B 90 R Classic Bp có kiểu dáng nhỏ gọn, đa năng, nổi bật với công suất bình chứa khổng lồ và bề rộng vận hành có thể thay đổi (55, 65, 75 cm).



Made in Germany

EASY-Operation

CONFIGURABLE

Mã đặt hàng	1.161-306.0

Thông số kỹ thuật

		4039784497849
Loại truyền động		Pin Ắc-quy
Động cơ dẫn động		Động cơ dẫn động
Bề rộng vận hành của bàn chải	mm	550 – 750
Bề rộng vận hành thanh hút	mm	850 – 940
Bình nước sạch/bẩn	l	90 / 90
Pin Ắc-quy	V	24
Thời gian sử dụng pin	h	Tối đa 3,5
Áp lực tiếp xúc của bàn chải	g/cm² / Kg	20 – 315 / 28 – 37
Mức tiêu thụ nước	l/min	3,5
Độ ồn	dB(A)	69
Công suất	W	2200
Tổng trọng lượng cho phép	Kg	460
Kích thước (D × R × C)	mm	1450 × 800 × 1200

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Thiết bị

Bộ truyền động dạng kéo
Ngắt nước tự động









Cực kỳ dễ thao tác

- Nhờ thiết kế cấu trúc cực ngắn và hẹp, máy làm việc rất nhanh nhẹn, thao tác dễ dàng bất kể thể thích nước cực lớn.
- Hệ thống lái 90° cho phép vặn núm.
- Trọng tâm thấp đảm bảo độ bám đường tuyệt vời.

Vận hành đơn giản

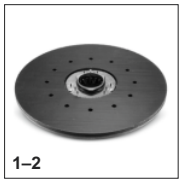
- Các tính năng cơ bản được điều khiển nhờ nút xoay EASY.
- Số giờ vận hành có thể quan sát được trên màn hình.
- Ngoài ra, chổi lăn còn đảm bảo tiết kiệm nước, từ đó tiết kiệm cả chất tẩy.

Thời gian vận hành kéo dài

- Ngăn chứa rộng rãi để đựng ắc-quy cỡ lớn. Pin gel không cần bảo dưỡng với các biến thể dạng hộp.

B 90 R Classic Bp, 1.161-306.0, 2026-10-30

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


1–2


3–5


6–7, 9


8


10


11


12, 15, 18


13, 16, 19


14, 17, 20

		Mã đặt hàng		
ĐỆM ĐĨA/ BẢNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Bảng dẫn động đệm				
Bo mạch ổ đĩa STRONG, 375 mm	1	4.762-591.0	Bắt buộc để sử dụng miếng pad melamine, nhưng cũng có thể được sử dụng cho miếng pad thông thường. Bảng ổ đĩa pad với nhiều móc phụ để giữ miếng pad. Giữ miếng pad cực kỳ chắc chắn ở bảng ổ đĩa pad của đầu làm sạch D 75. 2 pc. cần thiết.	☐
Bo mạch ổ đĩa STRONG, 335 mm	2	4.762-590.0	Bắt buộc để sử dụng miếng pad melamine, nhưng cũng có thể được sử dụng cho miếng pad thông thường. Bảng ổ đĩa pad với nhiều móc phụ để giữ miếng pad. Giữ miếng pad cực kỳ chắc chắn ở bảng ổ đĩa pad của đầu làm sạch D 65. 2 pc. cần thiết.	☐
Bảng ổ đĩa pad, 375 mm	3	4.762-447.0	Tấm điều khiển pad để làm sạch bằng miếng pad, đường kính 335 mm. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng, tấm móc và khóa trung tâm. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐
Bảng ổ đĩa pad, 335 mm	4	4.762-446.0	Tấm điều khiển pad để làm sạch bằng miếng pad, đường kính 335 mm. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng, tấm móc và khóa trung tâm. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
Bảng ổ đĩa pad, 280 mm	5	4.762-445.0	Tấm điều khiển pad để làm sạch bằng tấm lót, đường kính 280 mm. Với khớp nối thay đổi nhanh chóng, tấm móc và khóa trung tâm. Thích hợp cho, ví dụ: D 55.	☐
Đệm vi sợi				
Miếng pad Microfibre, Trắng, 381 mm, 5 Unit	6	6.371-078.0	5 miếng pad Microfibre, màu trắng có lỗ ở giữa, đường kính 381 mm. Sức mạnh làm sạch tuyệt vời. Đồng thời làm sạch hiệu quả gạch đá mỹ nghệ. Thích hợp cho, ví dụ: D 75, BD 75/140 R và BD 40/25 C.	☐
Miếng pad Microfibre, Trắng, 356 mm, 5 Unit	7	6.369-959.0	5 miếng pad Microfibre, màu trắng có lỗ ở giữa, đường kính 356 mm. Sức mạnh làm sạch tuyệt vời. Đồng thời làm sạch hiệu quả gạch đá mỹ nghệ. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
	8	6.905-060.0		☐
Miếng pad Microfibre, Trắng, 280 mm, 5 Unit	9	6.369-120.0	Bộ miếng pad Microfibre: năm miếng màu trắng có đường kính 280 mm với lỗ chính giữa và khả năng làm sạch vượt trội. Làm sạch ngay cả gạch đá mịn xuống đến hạt. Thích hợp cho D 55, ví dụ:	☐
Đệm				
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 650 mm, 5 Unit	10	6.371-000.0	Miếng pad cứng trung bình (650 × 300 mm) phiên bản màu đỏ dùng để lau sàn nhà kết hợp với đầu S 65.	☐
Pad, Cứng, Nâu, 650 mm, 5 Unit	11	4.642-025.0	Miếng pad cứng, màu nâu (650 × 300 mm) bao gồm dây buộc Velcro. Để phục hồi độ bóng kết hợp với đầu S 65. Chỉ dành cho các bề mặt không nhạy cảm.	☐
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 381 mm, 5 Unit	12	6.369-791.0	5 miếng pad, mềm vừa, màu đỏ, đường kính 381 mm. Để làm sạch tất cả các sàn. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 381 mm, 5 Unit	13	6.369-790.0	5 miếng pad, cứng trung bình, màu xanh lục, đường kính 457 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐
Pad, Cứng, Đen, 381 mm, 5 Unit	14	6.369-789.0	5 miếng pad, cứng, màu đen, đường kính 381 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 75.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


12, 15, 18


13, 16, 19


14, 17, 20


21–22


23, 26, 29


24, 27, 30


25, 28, 31

		Mã đặt hàng		
ĐỆM ĐĨA/ BĂNG DÁN ĐỘNG ĐỆM				
Đệm				
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 356 mm, 5 Unit	15	6.369-003.0	5 miếng pad, mềm vừa, màu đỏ, đường kính 356 mm. Để làm sạch tất cả các sàn.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 356 mm, 5 Unit	16	6.369-002.0	5 miếng pad, cứng trung bình, màu xanh lục. Đường kính 356 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
Pad, Cứng, Đen, 356 mm, 5 Unit	17	6.369-001.0	5 miếng pad, cứng, màu đen, đường kính 356 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 65.	☐
Pad, mềm trung bình, Đỏ, 280 mm, 5 Unit	18	6.371-153.0	5 miếng pad, mềm vừa, màu đỏ, đường kính 280 mm. Để làm sạch tất cả các sàn. Thích hợp cho, ví dụ: D 55.	☐
Pad, cứng trung bình, Xanh lá, 280 mm, 5 Unit	19	6.371-154.0	5 miếng pad, cứng trung bình, màu xanh lục. Đường kính 280 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 55.	☐
Pad, Cứng, Đen, 280 mm, 5 Unit	20	6.371-155.0	5 miếng pad, cứng, màu đen, đường kính 280 mm. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Thích hợp cho, ví dụ: D 55.	☐
Pad kim cương				
Diamond pad green set 2x Ø356 14", Mềm, Xanh lá, 356 mm, 2 Unit	21	6.944-026.0		☐
Diamond pad green set 2x Ø381 15", Mềm, Xanh lá, 381 mm, 2 Unit	22	6.944-027.0		☐
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 385 mm, 5 Unit	23	6.371-252.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản.	☐
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 385 mm, 5 Unit	24	6.371-253.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 385 mm, 5 Unit	25	6.371-236.0	Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để vệ sinh bảo dưỡng sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 356 mm, 5 Unit	26	6.371-250.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản.	☐
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 356 mm, 5 Unit	27	6.371-251.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 356 mm, 5 Unit	28	6.371-235.0	Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để vệ sinh bảo dưỡng sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


23, 26, 29


24, 27, 30


25, 28, 31


32–33


34–35


36–37


38–40, 44


41, 45


42

		Mã đặt hàng		
ĐỆM ĐĨA/ BĂNG DẪN ĐỘNG ĐỆM				
Pad kim cương				
Miếng kim cương, Thô, Trắng, 280 mm, 5 Unit	29	6.371-246.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ, cho bề mặt sạch, bóng mịn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng pad màu vàng. Cũng thích hợp như một tấm kết tinh cho quá trình kết tinh cơ bản.	☐
Miếng kim cương, trung bình, Vàng, 280 mm, 5 Unit	30	6.371-247.0	Để làm sạch / phục hồi thô. Loại bỏ các vết xước nhỏ để có bề mặt đồng nhất và sáng bóng hơn. Để chuẩn bị bề mặt trước khi sử dụng miếng kim cương xanh.	☐
Miếng kim cương, Mềm, Xanh lá, 280 mm, 5 Unit	31	6.371-233.0	Để dễ dàng đánh bóng sàn nhiều lớp, đá mài và bề mặt đá tự nhiên. Để vệ sinh bảo dưỡng sau khi sử dụng miếng lót màu trắng và vàng. Là một tấm kết tinh để kết tinh có độ bóng cao.	☐
Pads melamine				
Pad Mê-la-min, 381 mm, 2 Unit	32	6.371-022.0	Bộ pad Melamine có đường kính 381 mm dùng cho máy chà sàn liên hợp BD 80 W của chúng tôi và các máy khác có đầu bàn chải đĩa D 75. Để làm sạch hiệu quả các bề mặt vi xốp.	☐
Pad Mê-la-min, 356 mm, 2 Unit	33	6.371-021.0	Bộ pad Melamine với đường kính 356 mm cho máy chà sàn liên hợp B 60 W, B 80 W, B 95 RS và B 90 R của chúng tôi với đầu bàn chải đĩa D 65 của chúng tôi. Để làm sạch hiệu quả các bề mặt vi xốp.	☐
THANH HÚT VÀ CHỔI CAO SU				
Chổi cao su, hoàn chỉnh				
Chổi cao su chữ V, 1000 mm, hình V	34	4.777-080.0	Thích hợp cho tất cả các loại sàn thông thường và có đặc tính trượt rất tốt trên các kẽ hở: chổi gạt hình chữ V dài 1.000 mm và môi hút được làm từ polyurethane chống mài mòn với tuổi thọ cao.	☐
Chổi cao su chữ V, 900 mm, hình V	35	4.777-079.0	Dài 900 mm, khung gạt chữ V với đầu hút làm từ polyurethane chịu mài mòn và chịu dầu với tuổi thọ lâu dài và cho tất cả các tầng. Với mức độ để điều chỉnh chính xác.	☐
Chổi cao su, thẳng, 940 mm, thẳng	36	4.777-402.0	Chổi thẳng được gắn con lăn hỗ trợ, 940mm. Chổi được làm từ nhựa polyurethane cứng, có rãnh và khả năng chống dầu, phù hợp cho mọi loại sàn tiêu chuẩn. Trọng lượng được thêm vào để đảm bảo áp suất tiếp xúc đồng bộ.	☐
Chổi cao su, thẳng, 850 mm, thẳng	37	4.777-401.0	Thẳng, có con lăn hỗ trợ. Chổi được chế tạo từ polyurethane trong suốt, chống dầu.	☐
Chổi cao su cho thanh hút				
Lưỡi hút chữ V, Chống dầu, có rãnh, 1116 mm	38	6.273-024.0	Được thiết kế cho chổi cao su hình chữ V, dài 1.000 mm của chúng tôi, bộ đầu hút có rãnh này gây ấn tượng trên tất cả các tầng. Thiết kế chống dầu, chất lượng cao được làm từ polyurethane bền.	☐
Lưỡi hút chữ V, Chống dầu, có rãnh, 1010 mm	39	6.273-023.0	Bộ phận lưỡi hút, có rãnh và được phát triển cho các dao gạt hình chữ V dài 900 mm. Các môi hút được làm bằng polyurethane chống mài mòn và chống dầu và phù hợp với mọi loại sàn.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, có rãnh, 960 mm	40	6.273-208.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 960 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
	41	6.273-205.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 960 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với sàn nhạy cảm.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, kín, 960 mm	42	6.273-291.0	Khép kín, chịu dầu, dành cho sàn có kết cấu.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


43, 46


38–40, 44


41, 45


47


48


49


50


51


52


54


55–58

		Mã đặt hàng		
THANH HÚT VÀ CHỔI CAO SU				
Chổi cao su cho thanh hút				
Lưỡi hút, 960 mm	43	6.273-214.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 960 mm. Lưỡi gạt cao su tự nhiên mềm có rãnh. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
Rubber lip set oil resistant BR-BD530,55, Chống dầu, có rãnh, 890 mm	44	6.273-207.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
Lưỡi hút, Chống dầu, có rãnh, 890 mm	45	6.273-229.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt có rãnh bằng polyurethane trong suốt, chịu dầu, bền. Đối với sàn nhạy cảm.	☐
Rubber lip set standard, 890 mm	46	6.273-213.0	Bộ lưỡi gạt bao gồm lưỡi gạt trước và sau, 870 mm. Lưỡi gạt cao su tự nhiên mềm có rãnh. Đối với tất cả các sàn tiêu chuẩn.	☐
BỘ DỤNG CỤ				
Fleet mounting kit				
Add-on kit	47	2.644-391.0		☐
Lighting/RKL mounting kit				
Đèn hiệu nhấp nháy	48	2.641-718.0	Tăng sự an toàn của môi trường làm việc.	☐
Bộ phụ tùng khác				
Máy đẩy con lăn cản xếp chồng lên nhau SB	49	4.035-619.0	Con lăn cản bổ sung, không đánh dấu để lắp ráp ở các đầu của chổi cao su. Ngăn chặn hiệu quả chổi cao su móc vào pallet hoặc chân kệ.	☐
Tự động làm đầy	50	2.641-748.0	Hệ thống chiết rót tự động. Cấp nước tự động ngừng khi các bồn chứa đầy. Với tràn an toàn.	☐
Phụ kiện ống hút	51	4.444-015.0	Để hút nước ra khỏi các góc hoặc thùng chứa (ví dụ: tủ đông).	☐
PIN KÉO VÀ BỘ SẠC				
Ắc quy				
Bộ pin, 24 V, 180 Ah, Không bảo dưỡng	52	2.815-101.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 180 Ah (C5). Bao gồm một số pin gel đơn không cần bảo dưỡng.	☐
Bộ pin, 24 V, 180 Ah, Bảo dưỡng thấp	53	6.654-070.0	Bộ pin bao gồm sáu pin 4 V và cáp kết nối	☐
Bộ pin, 24 V, 170 Ah, Không bảo dưỡng	54	2.815-092.0	Bộ pin có điện áp 24 V và dung lượng 170 Ah (C5). Bao gồm một số pin AGM đơn không cần bảo trì.	☐
Bộ sạc ắc quy				
Bộ sạc pin 24V, 24 V	55	4.654-013.0	Bộ sạc pin 24V, đặc biệt cho bộ pin 24V hiệu suất cao, ít bảo trì với dung lượng lưu trữ 180 Ah (đơn đặt hàng số 4.035-440.0).	☐
Sạc, 24 V	56	6.654-072.0	Đối với pin 6.654-070. Vui lòng đặt hàng thêm bộ điều hợp 6.648-582.0.	☐

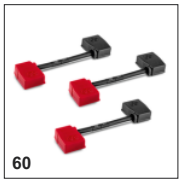
☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


55–58


59


60


61


62


63, 67, 72


64, 69


65, 70, 75


66, 71


68, 73

		Mã đặt hàng		
PIN KÉO VÀ BỘ SẠC				
Bộ sạc ắc quy				
Sạc, 24 V	57	6.654-078.0	Đối với pin 6.654-124.0.	☐
	58	6.654-180.0	Để hoạt động với 100 – 230V. Đối với pin 6.654-124.0 (4 x) và 6.654-130.0.	☐
Phụ kiện cho ắc quy				
Bộ lắp pin	59	2.638-064.0	Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm 2 chân đế và 3 cáp kết nối.	☐
	60	2.638-106.0	Bộ công cụ lắp đặt bộ pin vào máy. Bao gồm 3 cáp kết nối.	☐
ÁC QUY KÉO				
Pin	61	6.654-119.0	4 yêu cầu.	☐
BÀN CHẢI LĂN CHO BR				
Roller brush red for replacement – R75, trung bình, Đỏ, 700 mm	62	4.035-578.0		☐
Roller brush white – R75, Mềm mại, Trắng, 700 mm	63	6.907-729.0		☐
Bàn chải con lăn cam – R75, cao/thấp, Cam, 700 mm	64	6.907-730.0	Chổi lăn màu cam với cấu trúc high-low để làm sạch đặc biệt hiệu quả các lớp phủ có kết cấu.	☐
Bàn chải con lăn xanh lá – R75, Cứng, Xanh lá, 700 mm	65	6.907-731.0	Bàn chải lăn màu xanh lá cây, mài mòn để làm sạch sâu và loại bỏ bụi bẩn bám dính.	☐
Bàn chải con lăn đen – R75, rất cứng, Đen, 700 mm	66	6.907-732.0	Bàn chải lăn màu đen, rất mài mòn để làm sạch sâu các lớp phủ sàn cứng với bụi bẩn bám dính.	☐
Bàn chải con lăn, Mềm mại, Trắng, 638 mm	67	6.906-981.0	Bàn chải con lăn, rất mềm, màu trắng. Chiều dài: 638 mm Với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Lông vũ: Polyamit, dày 0,3 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, trung bình, Đỏ, 638 mm	68	4.035-187.0	Bàn chải con lăn, độ cứng trung bình, màu đỏ. Chiều dài: 638 mm Với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Để sử dụng bình thường. Lông: Polypropylene, dày 0,5 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, cao/thấp, Cam, 638 mm	69	6.906-982.0	Bàn chải lăn, cao / thấp, độ cứng trung bình, màu cam. Chiều dài: 638 mm Với cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn có cấu trúc nặng và các đường nứt sâu. Lông tơ: Polyamit, dày 0,6 mm, dài 15-20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, Cứng, Xanh lá, 638 mm	70	6.906-983.0	Bàn chải con lăn, cứng, màu xanh lá cây. Chiều dài: 638 mm. Cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Đối với sàn bị bẩn nhiều và làm sạch cơ bản. Lông: Polyamit với cacbua silic, dày 0,6 mm, dài 20 mm.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


66, 71


63, 67, 72


68, 73


74


65, 70, 75


76


77, 81


78, 82, 86


79, 83, 87


80, 84

		Mã đặt hàng		
BÀN CHẢI LĂN CHO BR				
Bàn chải con lăn, rất cứng, Đen, 638 mm	71	6.906-984.0	Rất cứng, đối với chất bẩn cực kỳ dính và để làm sạch sâu, chỉ đối với các bề mặt không nhạy cảm.	☐
Bàn chải con lăn, Mềm mại, Trắng, 532 mm	72	6.906-977.0	Bàn chải con lăn, rất mềm, màu trắng. Chiều dài: 532 mm Với cơ chế bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng. Lông vũ: Polyamit, dày 0,3 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, trung bình, Đỏ, 532 mm	73	4.035-193.0	Độ cứng trung bình, cho tất cả các loại sàn. Tiêu chuẩn với R 55.	☐
Bàn chải con lăn, cao/thấp, Cam, 532 mm	74	6.906-978.0	Bàn chải con lăn, cao / thấp, độ cứng trung bình, màu cam. Chiều dài: 532 mm Với cơ chế bánh xe hình sao chống mài mòn. Để làm sạch sàn có cấu trúc nặng và các đường nứt sâu. Lông tơ: Polyamit, dày 0,6 mm, dài 15-20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, Cứng, Xanh lá, 532 mm	75	6.906-979.0	Bàn chải con lăn, cứng, màu xanh lá cây. Chiều dài: 532 mm. Cơ cấu bánh xe hình sao chống mài mòn. Đối với sàn bị bẩn nhiều và làm sạch cơ bản. Lông: Polyamit với cacbua silic, dày 0,6 mm, dài 20 mm.	☐
Bàn chải con lăn, rất cứng, Đen, 532 mm	76	6.906-980.0	Rất cứng, đối với chất bẩn cực kỳ dính và để làm sạch sâu, chỉ đối với các bề mặt không nhạy cảm.	☐
BÀN CHẢI ĐĨA CHO BD				
Bàn chải đĩa, rất mềm, Trắng, 385 mm	77	4.905-019.0	Rất mềm, để làm sạch các bề mặt nhạy cảm và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 385 mm	78	4.905-020.0	Làm bằng sợi tự nhiên, để làm sạch bằng phun và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 385 mm	79	4.905-018.0	Chổi đĩa cứng trung bình (385 mm) phiên bản màu đỏ cho tất cả các ứng dụng làm sạch thông thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm.	☐
Bàn chải đĩa, Cứng, Đen, 385 mm	80	4.905-021.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 385 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho sàn cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐
Bàn chải đĩa, rất mềm, Trắng, 355 mm	81	4.905-011.0	Rất mềm, để làm sạch các bề mặt nhạy cảm và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 355 mm	82	4.905-012.0	Làm bằng sợi tự nhiên, để làm sạch bằng phun và để đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 355 mm	83	4.905-010.0	Bàn chải đĩa, cứng vừa, màu đỏ, đường kính 355 mm. Để sử dụng bình thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,6 mm, dài 40 mm.	☐
Bàn chải đĩa, Cứng, Đen, 355 mm	84	4.905-013.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 355 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho sàn cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


85


78, 82, 86


79, 83, 87


89


90


91


92


93


94


95


96


97, 99


98

		Mã đặt hàng		
BÀN CHẢI ĐĨA CHO BD				
Bàn chải đĩa, rất mềm, Trắng, 300 mm	85	4.905-015.0	Để làm sạch sàn nhạy cảm và đánh bóng.	☐
Bàn chải đĩa, Mềm mại, Trắng tự nhiên, 300 mm	86	4.905-016.0	Làm bằng sợi tự nhiên, để làm sạch bằng phun và để đánh bóng. Phù hợp với D 55.	☐
Bàn chải đĩa, trung bình, Đỏ, 300 mm	87	4.905-014.0	Bàn chải đĩa, cứng vừa, màu đỏ, đường kính 300 mm. Để sử dụng bình thường. Cũng thích hợp cho các sàn nhạy cảm. Lông: Polypropylene, dày 0,6 mm, dài 40 mm.	☐
Bàn chải đĩa, Cứng, Đen, 300 mm	88	4.905-017.0	Bàn chải đĩa, cứng, màu đen, đường kính 300 mm. Đối với bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản. Chỉ dành cho sàn cách điện. Lông: Grit Tynex 180, dày 1mm, dài 41mm.	☐
ĐẦU BÀN CHẢI				
Đầu bàn chải R 75 S	89	2.763-006.0	Đầu chổi được gắn hai con lăn, có độ rộng 75cm. Có thể thay chổi mà không cần dụng cụ. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó, mực nước cần giữ dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải R 65 S	90	2.763-004.0	Đầu chổi được gắn hai con lăn, có độ rộng 65cm. Có thể thay chổi mà không cần dụng cụ. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó, mực nước cần giữ dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải R 55 S	91	2.763-002.0	Đầu chổi được gắn hai con lăn, rộng 55cm. Có thể thay chổi mà không cần dụng cụ. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó, mực nước cần giữ ở dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải D 75 S	92	2.763-005.0	Đầu chổi được gắn hai đĩa giúp chải nhanh, có độ rộng 75cm. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó mực nước nên dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải D 65 S	93	2.763-003.0	Đầu chổi được gắn hai đĩa giúp chải nhanh, có độ rộng 65cm. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó mực nước nên dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu bàn chải D 55 S	94	2.763-001.0	Đầu chổi được gắn hai đĩa chải có thể thay đổi bàn chải nhanh chóng, rộng 55cm. Có thể điều chỉnh độ cao của tấm chắn. Do đó mực nước nên dưới đầu chổi. Cần làm sạch chổi cũng như trong vòng quay. Đầu chổi cần được gói tách biệt.	☐
Đầu hút sàn S 65	95	2.763-030.0	Đầu sàn có miếng pad để phục hồi độ sáng bóng trên sàn cứng và đàn hồi. Áp lực tiếp xúc không đổi trên toàn bộ bề mặt tấm đệm. Đồng thời làm sạch các cạnh và trong các góc.	☐
Bộ nối S 65	96	4.036-061.0	Bộ dụng cụ để kết nối đầu hút sàn S 65 với B 90 R.	☐
ĐỆM CON LĂN / TRỤC ĐỆM CON LĂN				
Trục đệm con lăn				
Pad con lăn – R75, 700 mm	97	4.762-627.0	Trục con lăn đệm bằng nhôm thích hợp để giữ các tấm đệm con lăn hoặc con lăn sợi nhỏ.	☐
Trục con lăn, 638 mm	98	4.762-433.0	Trục con lăn pad thích hợp để giữ miếng pad con lăn hoặc con lăn sợi nhỏ.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO B 90 R CLASSIC BP
1.161-306.0


97, 99


100


101


102–104


106


107


108


109

		Mã đặt hàng		
ĐỆM CON LĂN / TRỤC ĐỆM CON LĂN				
Trục đệm con lăn				
Trục con lăn, 532 mm	99	4.762-432.0	Trục con lăn pad thích hợp để giữ miếng pad con lăn hoặc con lăn sợi nhỏ.	☐
Đệm con lăn				
Con lăn pad, trung bình, Đỏ	100	6.369-456.0	Con lăn pad (x20), trung bình, màu đỏ. Để làm sạch sàn không cấu trúc. Thích hợp để sử dụng với trục con lăn pad thích hợp. Khoảng 7 đến 7,5 miếng pad được yêu cầu trên 10 cm chiều dài trục.	☐
Con lăn pad, Cứng, Xanh lá	101	6.369-455.0	Con lăn pad (x20), cứng, màu xanh lá cây. Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu và làm sạch cơ bản sàn không cấu trúc. Thích hợp để sử dụng với trục con lăn pad thích hợp.	☐
Trục vi sợi				
Con lăn Microfibre, 700 mm	102	4.114-007.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-434.0. Phù hợp với R 75.	☐
Con lăn Microfibre, 638 mm	103	4.114-006.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-433.0.	☐
Con lăn Microfibre, 532 mm	104	4.114-005.0	Đổi mới thế giới: ứng dụng con lăn Microfibre kết hợp các đặc tính làm sạch tuyệt vời của Microfibre với những lợi ích của công nghệ chổi lăn. Kết hợp với trục con lăn pad 4.762-432.0. Phù hợp với R 55.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC CHO BR/ BD				
Khác				
Bộ cân bổ sung	105	5.031-498.0	Đảm bảo rằng chổi cao su lướt một cách tối ưu	☐
Ống chiết rót	106	6.680-124.0	Ống chiết rót 1.500 mm để dễ dàng đổ đầy thiết bị từ vòi nước. Với khớp nối côn phổ quát cho tất cả các vòi tiêu chuẩn.	☐
Bộ lọc bể nước bẩn	107	6.414-976.0	Cải thiện luồng không khí ngay cả khi bị ẩm nhờ vật liệu lọc đã được sửa đổi.	☐
Dosing aids				
Trạm định lượng chất làm sạch DS 3	108	2.641-811.0	Sau khi kết nối với vòi, chất làm sạch có thể được đổ đầy vào bể nước ngọt và pha loãng theo yêu cầu. Cũng có thể được sử dụng với bộ phụ kiện hệ thống chiết rót. Bao gồm bộ ngăn dòng chảy ngược (DIN EN 1717).	☐
ĐƠN VỊ PHUN				
Bình bơm xịt	109	6.394-409.0	Bình xịt dạng bơm 1 lít – bao gồm bơm và bình tích áp – dễ dàng, phun đều để làm sạch hoặc kết tinh.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng